

Bản án số: **232/2020/HS-ST**

Ngày: 28/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Tuyến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bạc Thị Kiên**

2. Ông **Nguyễn Quang Khải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Thành Đạt**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 231/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1964 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn S (Đã chết); Con bà: Vũ Thị Th (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T; Con: Có 4 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị T** - Sinh năm: 1963; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

* *Người có nghĩa vụ liên quan:* Anh **Phạm Anh Ch** - Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn Đ1, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 23 tháng 6 năm 2020, Trần Văn T mang theo 3.700.000 đồng điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 27F9 - 5436 của mình đi từ nhà ở Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến khu vực bãi rác thuộc xã Th, huyện Đ để tìm mua Methamphetamine sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Đến nơi, T gặp Quảng Văn B nhà ở bản P, xã N, huyện Đ. T trao đổi và mua được của B 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm cố định, bên trong có các viên Methamphetamine (T không đếm số viên Methamphetamine). T cầm túi Methamphetamine cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi xe về nhà, còn B đi đâu, làm gì T không biết. Về đến nhà, thấy không có người nên T đã lấy ra 01 viên Methamphetamine sử dụng hết bằng hình thức hút, sau đó T lấy và cho 40 viên Methamphetamine vào trong 01 lọ thủy tinh có nắp đậy, kích thước (2x3) cm, bên ngoài lọ được cuốn băng dính màu đen rồi cất giấu ở trong túi quần bên trái đang mặc, số viên Methamphetamine còn lại ở trong túi nilon màu xanh T mang cất giấu tại túi áo treo ở tủ trong buồng ngủ nhà T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Phạm Anh Ch (Địa chỉ trên) đến gặp và hỏi mua của T 01 viên Methamphetamine, T đã lấy từ trong lọ thủy tinh ra 01 viên Methamphetamine bán cho Ch với giá 40.000 đồng. Sau khi mua được, Ch cầm viên Methamphetamine ra khỏi nhà T và đi lên đồi thuộc khu vực thôn Đ1 sử dụng hết bằng hình thức hút rồi đi về nhà. Khoảng 06 giờ ngày 24/6/2020, T lấy 02 viên Methamphetamine ở trong lọ thủy tinh ra sử dụng hết bằng hình thức hút, số viên Methamphetamine còn lại ở trong lọ thủy tinh T tiếp tục cất ở trong túi quần bên trái đang mặc. Hồi 07 giờ ngày 24/6/2020, T từ nhà điều khiển xe mô tô đi mua xăng, khi đi đến khu vực đường thuộc bản X thì bị Tổ công tác Công an xã Thanh Nưa phối hợp với Công an huyện Điện Biên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái T đang mặc 01 lọ thủy tinh quấn băng dính màu đen bên ngoài, bên trong có **37** viên Methamphetamine tổng khối lượng **3,69 gam**, thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc số tiền 40.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 27F9-5436.

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 24/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T đã phát hiện và thu giữ ở túi áo treo trong tủ quần áo tại buồng ngủ của Trần Văn T 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp bấm, bên trong có 137 viên Methamphetamine có tổng khối lượng **13,8 gam**, mục đích để T sử dụng và bán lại cho người khác.

Tại bản kết luận giám định số: 596/GĐ-PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Văn T gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng vật chứng thu giữ của T gồm: 17,49 gam viên nén màu hồng (đã trích 0,39 gam gửi giám định không hoàn lại). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 323, Mục IIC,

Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 09/9/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 17,1 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 lọ thủy tinh; 40.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành là tiền do bị cáo bán Methamphetamine mà có; 01 chiếc xe mô tô HONDA-WAVE màu sơn Đỏ-Xám-Đen, biển kiểm soát 27F9-5436, số khung RLHHCI2068Y133937, số máy HC12E-0255773 (xe cũ, đã qua sử dụng), đăng ký xe mang tên Trần Văn T.

Bản cáo trạng số: 228/CT-VKSĐB ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T với mức hình phạt từ **11 năm đến 12 năm tù** về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 213 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 33, khoản 4 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử cần: Tịch thu tiêu hủy 17,49 gam Methamphetamine (đã trích 0,39 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng của vụ án; Tịch thu tiêu hủy 01 lọ thủy tinh có nắp đậy, đường kính 02cm, chiều cao 03 cm là vật chứng không có giá trị; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 40.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô HONDA-WAVE màu sơn Đỏ-Xám-Đen, biển kiểm soát 27F9-5436, số khung RLHHCI2068Y133937, số máy HC12E-0255773 (xe cũ, đã qua sử dụng), đăng ký xe mang tên Trần Văn T. Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F9-5436.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo Trần Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Trần Văn T thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể: Vào hồi 07 giờ ngày 24/6/2020, tại xã Th, huyện Đ, Trần Văn T cất giấu trái phép trên người 3,69 gam Methamphetamine và tại nơi ở của mình 13,8 gam Methamphetamine tổng khối lượng 17,49 gam, mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Trước khi bị bắt, khoảng 20 giờ ngày 23/6/2020, Trần Văn T đã 01 lần bán cho Phạm Anh Ch 01 viên Methamphetamine để Ch sử dụng, thu được 40.000 đồng (Quá trình điều tra Ch cũng hoàn toàn thừa nhận là đã mua của bị cáo T 01 viên Methamphetamine để sử dụng với số tiền 40.000 đồng như bị cáo đã khai). Nguồn gốc số Methamphetamine có được theo T khai là do T mua của Quảng Văn B nhà ở bản P, xã N, huyện Đ với số tiền 3.700.000 đồng. Như vậy, số ma túy bị cáo cất giấu trên người là 3,69 gam Methamphetamine và số ma túy bị cáo cất giấu tại nơi ở của mình là 13,8 gam Methamphetamine trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai mục đích là để sử dụng và có ai mua sẽ bán nhưng bị cáo chưa kịp bán thì đến hồi 07 giờ ngày 24/6/2020 bị cáo bị bắt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nếu có ai hỏi mua ma túy bị cáo sẽ bán với giá 40.000 đồng/1viên Methamphetamine , tuy nhiên số ma túy trên bị cáo chưa biết sẽ bán cho ai, số lượng ma túy mà người mua là bao nhiêu, bị cáo cũng chưa gặp những người này và cũng chưa có thỏa thuận giao dịch gì về việc sẽ mua bán trái phép chất ma túy. Mục đích là vậy nhưng hành vi của bị cáo chỉ thực hiện 01 lần tội phạm hoàn thành (là bán cho Phạm Anh Ch 01 viên Methamphetamine với giá 40.000 đồng). Do đó, không có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn T đã phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự như Bản cáo trạng số: 228/CT-VKSĐB ngày 08/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Vì vậy, luận tội của Kiểm sát viên về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

...

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”

Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật. Truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là không có không căn cứ pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Với động cơ vì vụ lợi và nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân, Trần Văn T đã có hành vi cất giấu 17,49 gam Methamphetamine để sử dụng và bán lại cho người khác. Trước khi bị bắt T đã bán trót lọt 01 viên Methamphetamine cho Phạm Anh Ch thu được 40.000 đồng. Thủ đoạn phạm tội của bị cáo là sau khi mua được ma túy, bị cáo cho 40 viên Methamphetamine vào trong lọ thủy tinh có nắp đậy, bên ngoài lọ được cuốn bằng băng dính màu đen rồi cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc, số viên Methamphetamine còn lại bị cáo cất giấu tại túi áo treo ở tủ trong buồng ngủ nhà T nhằm thuận lợi cho việc mua bán ma túy và tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Hành vi trên của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy nói chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện sử dụng ma túy từ năm 1998 cho đến nay, vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác nên bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật và phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và tự khai ra việc đã 01 lần bán Methamphetamine cho Phạm Anh Ch, mặt khác bổ để bị cáo là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng

Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo với mức hình phạt từ **11 năm** đến **12 năm tù** là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi như đã nhận định ở trên là Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận bị cáo đã phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự như bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ nhiều năm nay, không có tài sản gì có giá trị, thu nhập chính từ nghề làm ruộng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[4] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử cần: Tịch thu tiêu hủy 17,49 gam Methamphetamine (đã trích 0,39 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng của vụ án; Tịch thu tiêu hủy 01 lọ thủy tinh có nắp đậy, đường kính 02cm, chiều cao 03 cm là vật chứng không có giá trị; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 40.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Đối với chiếc xe mô tô HONDA-WAVE màu sơn Đỏ-Xám-Đen, biển kiểm soát 27F9-5436 là tài sản chung của bị cáo và bà Nguyễn Thị T có trong thời kỳ hôn nhân nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe và trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho bà Nguyễn Thị T.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Phạm Anh Ch đã mua 01 viên Methamphetamine của Trần Văn T và đã sử dụng hết. Ngày 17/8/2020 Công an huyện Điện Biên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 121/QĐ-XPHC đối với Ch với hình thức: Cảnh cáo. Xét thấy, việc xử phạt vi phạm hành chính của Công an huyện Điện Biên là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Xét việc bị cáo dùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F9-5436 mang tên Trần Văn T làm phương tiện phạm tội, bà Nguyễn Thị T (vợ bị cáo) không biết bị cáo đã dùng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên không đề cập việc xử lý đối với bà T.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận số ma túy trên là do bị cáo mua của Quảng Văn B nhà ở bản P, xã N, huyện Đ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã tiến hành lấy lời khai và đối chất nhưng B không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho T. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên không đủ cơ sở để xử lý trong vụ án này. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 13, Điều 15, khoản 2 Điều 98, khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo: Trần Văn T **10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (24/6/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 213 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 33, khoản 4 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình:

- Tịch thu tiêu hủy 17,49 gam Methamphetamine (đã trích 0,39 gam gửi giám định không hoàn lại) là vật chứng của vụ án; Tịch thu tiêu hủy 01 lọ

thủy tinh có nắp đậy, đường kính 02cm, chiều cao 03 cm là vật chứng không có giá trị; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 40.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô HONDA-WAVE màu sơn Đỏ-Xám-Đen, biển kiểm soát 27F9-5436, số khung RLHHCI2068Y133937, số máy HC12E-0255773 (xe cũ, đã qua sử dụng), đăng ký xe mang tên Trần Văn T.

- Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe mô tô HONDA-WAVE màu sơn Đỏ-Xám-Đen, biển kiểm soát 27F9-5436, số khung RLHHCI2068Y133937, số máy HC12E-0255773 (xe cũ, đã qua sử dụng), cho bà Nguyễn Thị T.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của bà T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2020).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện DB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện DB;
- CQĐT Công an huyện DB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện DB;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

